

HOẠT ĐỘNG KHAI DÂN TRÍ, CHẤN DÂN KHÍ CỦA CỤ NGUYỄN SINH SẮC Ở ĐẤT THỦ DẦU MỘT NHÌN TỪ GIÁC ĐỘ CHÍNH TRỊ HỌC - GIÁ TRỊ VÀ LAN TỎA

TS. Nguyễn Hữu hào

Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh

Email: n.hhao@hcmca.edu.vn.

Tóm tắt: Cụ Nguyễn Sinh Sắc (1863 - 1929) là một trong những nhà yêu nước tiêu biểu, có ảnh hưởng lớn đối với xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX. Cụ dành nhiều thời gian cho các hoạt động xã hội (chữa bệnh, bốc thuốc, dạy học...) tại các tỉnh Bình Dương, An Giang, Đồng Tháp sau khi cáo quan. Trong đó, Thủ Dầu Một (tỉnh Bình Dương cũ) là nơi còn lưu lại những đóng góp giàu giá trị nhân văn của Cụ phó bảng Nguyễn Sinh Sắc. Với tư tưởng cấp tiến và tinh thần yêu nước, Cụ đã tích cực dạy chữ Quốc ngữ, tham gia các phong trào yêu nước và giao lưu với giới sĩ phu, nhà cách mạng địa phương. Những hoạt động đó đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao nhận thức văn hóa, chính trị, khơi dậy tinh thần yêu nước của nhân dân Việt Nam nói chung và người dân ở vùng đất Thủ Dầu Một nói riêng. Điều đó cho thấy tinh thần cái cách theo hướng khai dân trí, chấn dân khí ngày được củng cố và mở rộng ở nước ta giai đoạn đó.

Từ khóa: Chấn dân khí, Nguyễn Sinh Sắc, khai dân trí.

Nhận bài: 06/01/2026; Biên tập: 07/01/2026; Phân biệt: 12/01/2026; Duyệt đăng: 19/01/2026.

1. Đặt vấn đề

Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX ách thống trị thực dân đã đẩy xã hội Việt Nam vào khủng hoảng toàn diện, với đời sống chính trị bị kìm hãm, kinh tế suy kiệt, văn hóa trì trệ và ý thức xã hội rạn vỡ. Trong bối cảnh đó, yêu cầu đổi mới và phục hưng dân tộc không thể chỉ dừng ở việc giành lại quyền lực chính trị, mà phải khởi đi từ tái thiết nền tảng tinh thần, tri thức và năng lực tự chủ của quần chúng nhân dân. Từ nhận thức ấy, một bộ phận trí thức yêu nước đã lựa chọn con đường cải hóa xã hội, coi nâng cao dân trí, khơi dậy lòng tự tôn và củng cố bản lĩnh dân tộc là chiến lược lâu dài, bền vững. Cụ Nguyễn Sinh Sắc là tiêu biểu cho lớp trí thức Nho học chuyển sang con đường nhập thế, gắn bó với đời sống nhân dân sau khi rời bỏ quan trường. Trong thời gian từ năm 1923 đến năm 1926 tại Thủ Dầu Một và Nam Bộ, Cụ không đối đầu trực diện với chính quyền thực dân mà triển khai các hoạt động xã hội mang hàm ý chính trị sâu sắc thông qua giáo dục, y thuật, truyền bá đạo lý và kết nối với sĩ phu, tăng sĩ, những người yêu nước địa phương. Dưới góc nhìn khoa học chính trị, những hoạt động ấy đã góp phần tích lũy vốn xã hội và nguồn lực tinh thần cho phong trào yêu nước ở Nam Bộ, qua đó khẳng định vai trò đặc thù của giới trí thức và giáo dục trong việc chuẩn bị tiền đề cho các chuyển biến chính trị và tiến trình phục hưng dân tộc Việt Nam.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Vài nét về tình hình xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX

Sau khi hoàn thành công cuộc xâm lược nước ta, thực dân Pháp thiết lập bộ máy cai trị và tiến hành thống trị trên tất cả các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội. Ách cai trị hà khắc cùng chính

sách khai thác thuộc địa mang tính bóc lột đã làm suy kiệt sức sống của dân tộc, khiến đời sống nhân dân lâm vào cảnh nghèo đói kéo dài, trình độ phát triển thấp và tâm thế xã hội rơi vào trạng thái hoang mang, bế tắc. Không chỉ bóc lột về kinh tế, chính quyền thực dân còn thực hiện chính sách “ngu dân” nhằm kìm hãm tri thức và triệt tiêu ý thức dân tộc. Mục đích của chính sách này là củng cố nền thống trị lâu dài, đồng thời ngăn chặn sự hình thành và phát triển của đội ngũ trí thức cũng như các phong trào yêu nước trong xã hội. Trong bối cảnh đó, việc mở mang dân trí và khơi dậy tinh thần dân tộc trở thành yêu cầu cấp thiết đối với quá trình thức tỉnh lòng yêu nước và nuôi dưỡng khát vọng giành độc lập cho đất nước.

Trên phương diện chính trị, thực dân Pháp thiết lập bộ máy cai trị chặt chẽ nhằm triệt tiêu mọi biểu hiện của tinh thần yêu nước và ngăn chặn sự phát triển của các phong trào cách mạng. Các cuộc khởi nghĩa chống Pháp, dù mang tính tự phát hay có tổ chức, đều bị đàn áp khốc liệt, khiến phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc rơi vào tình trạng phân tán, thiếu một đường lối lãnh đạo thống nhất. Trong hoàn cảnh đó, hoạt động cách mạng công khai gần như bị tê liệt, buộc tinh thần yêu nước phải chuyển sang những hình thức tồn tại kín đáo và gián tiếp hơn. Chính từ môi trường ấy, các phong trào vận động về văn hóa, giáo dục và truyền bá tư tưởng từng bước trở thành kênh quan trọng để duy trì và lan tỏa ý thức dân tộc trong quần chúng nhân dân.

Trên phương diện kinh tế - xã hội, chính quyền thực dân tiến hành khai thác thuộc địa một cách triệt để, tập trung vơ vét tài nguyên và bóc lột sức lao động của nhân dân bản địa. Chính sách thuế khóa nặng nề, tình trạng mất đất canh tác cùng điều kiện lao động khắc nghiệt đã đẩy giai cấp nông dân

và công nhân vào cảnh bần cùng hóa ngày càng sâu sắc. Sự mất cân đối trong quan hệ sản xuất và những bất công xã hội khiến đời sống vật chất và tinh thần của đại bộ phận nhân dân luôn bấp bênh. Trong khi đó, hệ thống giáo dục do thực dân thiết lập chủ yếu phục vụ mục tiêu cai trị, hạn chế sự phát triển của tri thức bản địa. Hệ quả là dân trí bị kìm hãm, xã hội thiếu động lực phát triển và ý thức dân tộc bị suy giảm.

Trong bối cảnh đó, nhiều trí thức yêu nước đã tìm kiếm những con đường khác nhau nhằm cứu nước và cải biến xã hội. Cụ Nguyễn Sinh Sắc là một trong những nhân vật tiêu biểu của tầng lớp trí thức Nho học tiến bộ đầu thế kỷ XX. Khác với một số nho sĩ lựa chọn con đường ẩn dật, Cụ Nguyễn Sinh Sắc đã đi nhiều nơi, mở rộng giao du và trực tiếp hòa mình vào đời sống của quần chúng nhân dân. Thông qua việc hành nghề bốc thuốc để mưu sinh, Cụ có điều kiện tiếp xúc với nhiều tầng lớp xã hội, từ đó thấu hiểu sâu sắc những khó khăn của nhân dân và tình trạng bế tắc về nhận thức trong xã hội Việt Nam dưới ách thống trị thực dân.

Việc “sống trong dân, ở giữa dân” không chỉ phản ánh nhân sinh quan tiến bộ của Cụ Nguyễn Sinh Sắc mà còn thể hiện tầm nhìn khi coi quần chúng nhân dân là lực lượng có khả năng tiếp nhận và tạo nên sự thay đổi xã hội. Từ thực tiễn ấy, yêu cầu khai dân trí, chấn dân khí và bồi dưỡng tinh thần tự cường dân tộc được đặt ra như một nhiệm vụ quan trọng nhằm khơi dậy ý thức trách nhiệm cộng đồng và tinh thần yêu nước trong quần chúng nhân dân.

Trên cơ sở nhận thức đó, nhiều trí thức yêu nước đầu thế kỷ XX đã đề xuất các giải pháp cải biến xã hội thông qua các hoạt động văn hóa và giáo dục. Việc mở trường học, lập hội nhóm, truyền bá tư tưởng mới và phổ biến tri thức được chú trọng nhằm nâng cao nhận thức xã hội và khơi dậy tinh thần tự lực trong nhân dân. Những hoạt động này diễn ra khá mạnh mẽ ở các đô thị và những vùng có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển, đặc biệt tại Nam Bộ, qua đó từng bước tạo nền tảng tư tưởng và xã hội cho sự chuyển biến của phong trào yêu nước Việt Nam đầu thế kỷ XX.

Trong hoàn cảnh đó, Cụ Nguyễn Sinh Sắc, với tư cách một nhà nho yêu nước có tư tưởng tiến bộ, đã tham gia vào công cuộc này bằng những hoạt động thiết thực tại Thủ Dầu Một. Thông qua việc gắn bó với đời sống nhân dân và truyền bá những tư tưởng nhân văn tiến bộ, Cụ góp phần khơi mở nhận thức xã hội và lan tỏa tinh thần yêu nước trong cộng đồng. Những đóng góp thầm lặng nhưng bền bỉ của Cụ không chỉ làm chuyển biến đời sống tinh thần của nhân dân địa phương mà còn để lại dấu ấn trong tiến trình lịch sử của Thủ Dầu Một nói riêng và lịch sử dân tộc Việt Nam nói chung.

2.2. Hoạt động khai dân trí ở đất Thủ Dầu Một của Cụ Nguyễn Sinh Sắc

Trong tiến trình vận động tư tưởng cứu nước của dân tộc Việt Nam đầu thế kỷ XX, khi con đường đấu tranh vũ trang bộc lộ nhiều hạn chế, một khuynh hướng cải cách mang tính nền tảng đã hình thành, lấy việc nâng cao trình độ dân trí, khơi dậy tinh thần dân tộc và cải thiện đời sống xã hội làm trọng tâm. Hệ tư tưởng canh tân do các sĩ phu yêu nước khởi xướng, tiêu biểu như Phan Bội Châu và Phan Chu Trinh, đã mở ra một phương thức phục hưng dân tộc dựa trên chuyển biến từ gốc rễ con người và xã hội. Tiếp nối dòng tư tưởng tiến bộ đó, Cụ Nguyễn Sinh Sắc - nhà nho giàu tinh thần dân tộc, giàu lòng nhân ái và có bản lĩnh vượt thoát khuôn khổ Nho học truyền thống đã lựa chọn con đường dẫn thân trực tiếp vào đời sống nhân dân. Trong những năm sinh sống và hoạt động tại vùng Thủ Dầu Một (1923 - 1926), Cụ không chỉ tiếp thu tinh thần canh tân mà còn chuyển hóa nó thành những hành động cụ thể, gắn liền với thực tiễn xã hội địa phương. Qua đó, tư tưởng cải cách không còn dừng lại ở diễn ngôn trí thức mà trở thành một dòng chảy sống động trong đời sống cộng đồng.

Đối với các nhà khai sáng Việt Nam đầu thế kỷ XX, việc mở mang tri thức cho quần chúng được xem là chìa khóa để giải phóng con người khỏi sự lệ thuộc cả về tinh thần lẫn xã hội, từ đó tạo tiền đề cho sự hồi sinh của quốc gia. Với Cụ Nguyễn Sinh Sắc, nâng cao dân trí không phải là một khẩu hiệu trừu tượng mà là một sứ mệnh văn hóa, giáo dục gắn chặt với trách nhiệm của người trí thức trước vận mệnh dân tộc. Dưới chế độ thuộc địa và sự tha hóa trong chế độ thuộc địa, Cụ đã từng nói “Quan trường thị nô lệ trung chi nô lệ, hựu nô lệ” (nghĩa là Quan trường là kẻ nô lệ trong đám người nô lệ, lại càng nô lệ hơn) nên đã sớm rời chốn quan trường và Cụ chủ động tham gia các hoạt động cộng đồng, lấy giáo dục làm phương tiện cải biến xã hội. Tại Thủ Dầu Một, trước thực trạng đồng đảo người dân mù chữ và bị hạn chế tiếp cận tri thức mới, cụ đặc biệt quan tâm đến việc truyền dạy chữ quốc ngữ - một công cụ giản tiện, hiệu quả để phổ cập kiến thức và nâng cao nhận thức xã hội. Thông qua con đường ấy, cụ không chỉ góp phần cải hóa dân sinh mà còn âm thầm khơi dậy tinh thần yêu nước, ý thức tự lực và khát vọng vươn lên trong quần chúng nhân dân.

Tại Tổ đình Hội Khánh - trung tâm Phật giáo có vị trí đặc biệt trong đời sống tinh thần của nhân dân vùng đất Thủ Dầu Một thời bấy giờ, Cụ Nguyễn Sinh Sắc đã chủ động mở các lớp dạy chữ quốc ngữ dành cho cả trẻ em và người lớn, không chỉ trong khuôn viên nhà chùa mà còn mở rộng đến những khu dân cư nghèo, nơi điều kiện học tập hết sức thiếu thốn. Việc lựa chọn chữ quốc ngữ làm phương tiện truyền bá tri thức thể hiện tư duy giáo dục tiến bộ của Cụ, bởi đây là loại chữ viết giản tiện, dễ tiếp cận, phù hợp với đại đa số quần chúng,

đồng thời có khả năng tiếp nhận và lan tỏa những tư tưởng mới của phong trào canh tân đang hình thành và phát triển trên phạm vi cả nước. Bên cạnh việc dạy chữ quốc ngữ, cụ còn truyền thụ chữ Nho, lịch sử dân tộc và các chuẩn mực đạo lý truyền thống, nhằm trang bị cho người học không chỉ tri thức cơ bản mà còn nền tảng tư tưởng và nhân cách làm người. Cụ thường khuyên người học “đã đi học thì phải học thật chăm. Học để hiểu đạo lý làm người chứ không phải học để đi thi”. Trong quá trình giảng dạy, cụ khéo léo lồng ghép những câu chuyện về lòng yêu nước, về khí phách và công lao của các bậc anh hùng dân tộc như Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi, Hai Bà Trưng..., qua đó khơi dậy niềm tự hào dân tộc, hun đúc tinh thần bất khuất và ý thức trách nhiệm đối với vận mệnh đất nước. Trên hết, quan niệm giáo dục của cụ Nguyễn Sinh Sắc luôn gắn chặt với thực tiễn đời sống, hướng đến việc giúp con người biết chữ để mở mang trí tuệ, học đạo đức để hoàn thiện nhân cách, đồng thời học nghề để tự mưu sinh và đóng góp thiết thực cho gia đình, cộng đồng và xã hội.

Điểm đặc sắc trong tư tưởng và phương pháp giáo dục của cụ Nguyễn Sinh Sắc là sự kết hợp chặt chẽ giữa dạy chữ và dạy người, trong đó tri thức luôn gắn liền với việc hình thành nhân cách và lối sống. Theo cụ, giáo dục không chỉ nhằm giúp người dân biết đọc, biết viết, mà quan trọng hơn là biết vận dụng đạo lý vào đời sống, ứng xử nhân ái và có trách nhiệm với cộng đồng, quê hương, đất nước. Vì vậy, bên cạnh các lớp học theo thời khóa, cụ thường xuyên tổ chức những buổi trao đổi, thảo luận về đạo đức, bổn phận và trách nhiệm công dân, giúp người học tự nhận thức và hoàn thiện bản thân. Đồng thời, cụ khuyến khích người dân học nghề và lao động sản xuất, nhất là các nghề thủ công và sinh kế phù hợp với điều kiện địa phương. Thông qua việc hướng dẫn làm vườn, chăn nuôi, trồng thuốc nam, cụ đã lồng ghép hiệu quả giữa học và hành, hiện thực hóa tư tưởng “hậu dân sinh”. Nhờ đó, tri thức trở thành công cụ thiết thực để cải thiện đời sống người dân lao động và góp phần nâng cao dân trí một cách bền vững.

Không chỉ giới hạn hoạt động trong những lớp học do bản thân trực tiếp đứng lớp, cụ Nguyễn Sinh Sắc còn chủ động liên kết với tầng sĩ, chức việc làng xã và đội ngũ trí thức trẻ tại Thủ Dầu Một để mở rộng không gian giáo dục cộng đồng dưới nhiều hình thức linh hoạt. Các hoạt động như tổ chức giảng thuyết, phổ biến sách chữ quốc ngữ, biên soạn tài liệu học tập giản lược, để tiếp thu đã góp phần đưa tri thức đến gần hơn với quảng đại quần chúng. Dù thiếu vắng cơ sở vật chất và mô hình giáo dục chính quy, những lớp học mang tính tự nguyện này vẫn thu hút đông đảo thanh niên, thợ thủ công, người buôn bán nhỏ và lao động nghèo tham gia. Từ đó, tinh thần ham học hỏi, ý thức hướng tới tương lai và

trách nhiệm với cộng đồng từng bước hình thành, lan tỏa và tạo nên những chuyển biến tích cực trong nhận thức xã hội. Mặc dù thời gian hoạt động không dài, những đóng góp của cụ trong lĩnh vực giáo dục đã để lại dấu ấn bền bỉ tại Thủ Dầu Một và Nam Bộ, khi nhiều người từng được cụ dìu dắt đã trưởng thành, trở thành lực lượng trí thức yêu nước, tích cực tham gia các phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc về sau.

Tư tưởng khai dân trí mà Cụ Nguyễn Sinh Sắc kiên trì theo đuổi vượt xa khuôn khổ của việc truyền dạy chữ nghĩa đơn thuần, mà là một quan niệm giáo dục toàn diện, đề cao nhân cách, đạo lý và tinh thần dân tộc. Hệ tư tưởng giáo dục nhân văn ấy đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp nối và phát triển thành đường lối cách mạng, trong đó giáo dục được xác định là nền tảng chiến lược cho sự phát triển bền vững của quốc gia. Những hoạt động giáo dục của Cụ trong thời gian này là minh chứng sinh động cho một phương thức khai hóa mang tính thực chất, lấy con người làm trung tâm và lấy sự thức tỉnh tinh thần làm mục tiêu lâu dài. Từ những lớp học giản dị và lời giảng mộc mạc, cụ đã gieo vào lòng người dân niềm tự hào dân tộc, khát vọng vươn lên và ý chí thoát khỏi thân phận nô lệ. Chính từ đó, nền tảng dân trí được bồi đắp, dân khí từng bước được chấn hưng, đồng thời khắc họa hình ảnh Cụ Nguyễn Sinh Sắc như một người thầy mẫu mực của dân tộc đã hội tụ trí tuệ, đạo đức và tinh thần phụng sự xã hội, để lại di sản tinh thần bền vững cho các thế hệ người Việt Nam.

2.3. Cụ Nguyễn Sinh Sắc với việc chấn dân khí ở vùng đất Thủ Dầu Một

Song song với sự nghiệp giáo dục, Cụ Nguyễn Sinh Sắc còn dành nhiều tâm lực cho việc chăm lo đời sống sức khỏe của nhân dân, coi đó là một bộ phận không thể tách rời trong hành trình phụng sự xã hội. Sống xa quê hương, không nhà cửa riêng, không người thân ruột thịt bên cạnh, cụ xem bà con nơi mình dừng chân như máu thịt của chính mình và “ở đâu cụ Sắc cũng có một gia đình lớn rất đỗi thân thương của đông đảo bà con, tuy mới gặp mà vô cùng thân thiết”. Trên cơ sở đó, Cụ truyền dạy y học cổ truyền, hướng dẫn cách sử dụng thuốc nam, các phương pháp chữa bệnh dân gian đơn giản nhưng hiệu quả, đồng thời tham gia gây dựng những hình thức chăm sóc y tế cộng đồng nhằm giúp người nghèo có điều kiện tiếp cận chữa trị. Những hoạt động ấy không chỉ cải thiện thể trạng và đời sống tinh thần của người dân lao động, mà còn góp phần củng cố niềm tin vào khả năng tự chăm sóc, tự bảo vệ sức khỏe của chính mình. Qua việc chăm dân, cứu người, Cụ đã thực hành sinh động tư tưởng “chấn dân khí” nhằm khơi dậy ý chí tự cường, lòng tin vào bản thân và cộng đồng, việc này được xem là “trụ cột” quan trọng trong hệ tư tưởng canh tân cùng với nâng cao dân trí và cải

thiện dân sinh. Hình ảnh Cụ Nguyễn Sinh Sắc tận tụy chữa bệnh, thăm hỏi, giúp đỡ nhân dân đã để lại dấu ấn sâu đậm, thể hiện rõ quan điểm coi y học là con đường phụng sự con người và coi sức khỏe là nền tảng để người dân vươn lên, làm chủ cuộc sống và vận mệnh của mình.

Cụ Nguyễn Sinh Sắc là một trí thức am tường y học cổ truyền phương Đông, nắm vững y lý, được tính và các phương pháp trị liệu dân gian, đồng thời thấm nhuần sâu sắc quan niệm coi y thuật là biểu hiện của đạo làm người. Trên cơ sở tinh thần lấy lòng nhân ái làm cốt lõi của hành nghề y, cụ đã vận dụng vốn tri thức y học của mình để phục vụ trực tiếp đời sống sức khỏe của cộng đồng dân cư. Trong thời gian ở Thủ Dầu Một, cụ thường dựng những điểm khám chữa bệnh giản dị tại chùa Hội Khánh hoặc ở các khu vực đông người qua lại, tận tình bắt mạch, kê đơn, châm cứu cho người dân không phân biệt giàu nghèo. Theo các tư liệu ghi chép và ký ức dân gian, ngoài việc lưu trú và hoạt động chủ yếu tại chùa Hội Khánh, cụ còn qua lại nhiều cơ sở Phật giáo khác như chùa Phước Thạnh (xã Định Hòa), chùa Long Ninh, chùa Hưng Phước (xã Phước Hưng, Tân An), chùa Tổ (xã Tân Định) và chùa Long Quang (xã Tương Bình Hiệp), qua đó mở rộng phạm vi chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Trong quá trình hành nghề, cụ thường mang theo các sách chuyên khảo về phong thủy và trị bệnh, cùng với những dược liệu cần thiết do người theo hầu gánh giúp, thể hiện sự chuẩn bị chu đáo và tinh thần tận tụy hiếm có

Đặc biệt làm nên uy tín và tình cảm sâu đậm của nhân dân đối với cụ Nguyễn Sinh Sắc chính là thái độ hành nghề hoàn toàn vô vụ lợi, bởi cụ tuyệt đối không thu tiền khám chữa bệnh, thậm chí còn dùng tiền riêng để mua thuốc nam, thảo dược phát miễn phí cho những người nghèo khó. Chính lối sống và cách hành xử ấy đã khiến cụ được người dân địa phương triu mến tôn xưng là “thầy thuốc của người nghèo”, như một biểu tượng của y đức và lòng nhân ái. Qua thực tiễn phụng sự cộng đồng, cụ đã hiện thực hóa sâu sắc tinh thần từ bi của Phật giáo với quan niệm “phụng sự chúng sinh tức là cúng dường chư Phật”, biến giáo lý thành hành động cụ thể trong đời sống xã hội. Theo nhiều nguồn tư liệu và truyền khẩu trong dân gian, cụ thường nhấn mạnh mối quan hệ mật thiết giữa sức khỏe cá nhân và sức mạnh quốc gia, coi thân thể con người là nền tảng vật chất, còn tinh thần là yếu tố dẫn dắt quyết định. Từ đó, cụ Nguyễn Sinh Sắc đã khéo léo gắn kết hoạt động y học với mục tiêu chấn hưng dân khí, xem việc nâng cao thể lực và tinh thần của người dân là điều kiện tiên quyết để họ giữ vững ý chí, vượt qua nghèo khó, áp bức và từng bước làm chủ cuộc sống cũng như vận mệnh của mình.

Với tinh thần tự chủ và tận tâm, Cụ Nguyễn Sinh Sắc hành nghề y như một sự phụng sự xã hội, đặc

biệt trong bối cảnh y tế thời thuộc địa còn nghèo nàn và người lao động hầu như không có điều kiện tiếp cận chữa trị. Cụ chủ trương trang bị cho nhân dân những kiến thức y học cơ bản để tự chăm sóc sức khỏe, từ cách xử lý các bệnh thông thường đến việc sử dụng dược liệu bản địa sẵn có, đồng thời chú trọng hướng dẫn phòng bệnh, giữ gìn vệ sinh, ăn uống điều độ và rèn luyện thân thể. Quan niệm ấy thể hiện rõ tinh thần tự lực, tự cường - một yếu tố cốt lõi trong việc khơi dậy và bồi đắp dân khí. Trong hành nghề, cụ luôn giữ trọn y đức, coi cứu người là bổn phận đạo lý, sống thanh bạch, không mưu cầu lợi ích vật chất hay danh tiếng. Chính lối sống và sự tận tụy ấy đã khiến cụ trở thành chỗ dựa tinh thần vững chắc cho nhiều người dân lao động, không chỉ với tư cách một thầy thuốc mà còn như biểu tượng của lòng nhân ái và khí tiết của người trí thức yêu nước trong thời kỳ đất nước bị nô dịch.

Trong tư tưởng của cụ Nguyễn Sinh Sắc, sự suy yếu của dân tộc không chỉ thể hiện ở bệnh tật thể xác mà cốt lõi còn nằm ở sự sa sút tinh thần, tâm lý sợ hãi, cam chịu và mờ nhạt về ý thức vận mệnh quốc gia. Vì vậy, việc chữa bệnh theo quan niệm của cụ không chỉ nhằm phục hồi sức khỏe, mà còn để củng cố niềm tin, khơi dậy ý chí và hun đúc khí phách dân tộc. Trong quá trình hành nghề, cụ lồng ghép việc giáo dục lòng yêu nước, ý thức gìn giữ truyền thống và nhấn mạnh vai trò của thanh niên trong rèn luyện thể chất, trau dồi tri thức để phụng sự đất nước. Cụ đề cao sự phát triển toàn diện: có sức khỏe để học tập, có tri thức để hành động và hành động vì cộng đồng, dân tộc, coi đó là con đường thoát khỏi nô dịch, lạc hậu và nghèo khó. Dù thời gian hoạt động tại Thủ Dầu Một không dài, cụ đã để lại di sản y đức và tư tưởng sâu sắc, gắn y học với khai sáng dân trí và chấn hưng dân khí, trở thành nền tảng tư tưởng cho các chính sách y tế vì nhân dân sau này. Hoạt động chăm sóc sức khỏe của cụ không chỉ cứu chữa con người về thể chất mà còn góp phần vận động tinh thần, khơi dậy niềm tin, ý chí vươn lên và tinh thần đoàn kết cộng đồng, qua đó xây dựng nền tảng nhân ái và bền vững cho sự phát triển của dân tộc.

2.4. Cụ Nguyễn Sinh Sắc lan tỏa tinh thần yêu nước và đoàn kết cộng đồng

Trong tiến trình lịch sử Việt Nam giai đoạn cận, hiện đại, chủ nghĩa yêu nước luôn giữ vai trò trung tâm, chi phối và định hướng các phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc. Song vào đầu thế kỷ XX, dưới tác động nặng nề của chế độ thực dân, tinh thần yêu nước tuy vẫn âm ỉ trong lòng xã hội nhưng bị phân tán, thiếu định hướng và chưa được tổ chức thành sức mạnh thống nhất. Trước thực trạng đó, các trí thức có tư tưởng tiến bộ, tiêu biểu là cụ Nguyễn Sinh Sắc, đã lựa chọn con đường cảm hóa xã hội bằng giáo dục, vận động quần chúng và trực tiếp hòa mình vào đời sống nhân dân. Thay vì

những phương thức đối đầu trực diện, Cụ kiên trì đánh thức ý thức dân tộc từ nền tảng tinh thần, đạo đức và trách nhiệm cộng đồng. Trong những năm hoạt động tại Thủ Dầu Một, Cụ Nguyễn Sinh Sắc đã bền bỉ gieo mầm lòng yêu nước và tinh thần đoàn kết thông qua nhiều hình thức giản dị nhưng hiệu quả, gắn chặt với sinh hoạt thường ngày của người dân. Chính cách làm ấy đã góp phần nuôi dưỡng và lan tỏa ý thức dân tộc một cách sâu bền trong cộng đồng địa phương.

Có thể nói hằng ngày cụ Nguyễn Sinh Sắc luôn giữ phong thái điềm đạm, trọng lễ nghĩa, khiêm nhường và chân thành, biết lắng nghe, thấu cảm và sẻ chia với mọi tầng lớp nhân dân trong xã hội. Dù từng đỗ đạt cao và giữ chức tri huyện, cụ không đặt mình ở vị thế bề trên mà sống giản dị, gần gũi, sẵn sàng giúp đỡ những người nghèo khó, yếu thế như một lẽ tự nhiên của đạo làm người. Chính nhân cách ấy khiến cụ không chỉ được kính trọng với tư cách một bậc thầy, mà còn được cộng đồng yêu mến như một người cha tinh thần, một người anh lớn đầy bao dung. Thông qua giáo dục, chữa bệnh và sự gắn bó mật thiết với đời sống nhân dân, cụ đã lan tỏa tinh thần yêu nước một cách âm thầm nhưng sâu sắc, không cần đến những lời kêu gọi hay khẩu hiệu hình thức. Trong các lớp học tại chùa Hội Khánh và nhiều địa điểm khác, cụ vừa truyền đạt tri thức, đạo lý, vừa gieo mầm lý tưởng dân tộc, khơi dậy ý thức tự lực, lòng tự hào và khát vọng giải phóng đất nước, đồng thời giúp người học nhận thức rõ hơn về những bất công của xã hội thuộc địa.

Phương pháp giáo dục của Cụ mang tính mềm dẻo, giàu tính nhân văn, không rập khuôn theo những chuẩn mực khô cứng mà gắn bó chặt chẽ với đời sống thực tiễn, qua đó dẫn dắt người học từng bước đi từ nhận thức đến niềm tin, rồi từ niềm tin chuyển hóa thành hành động cụ thể. Cụ từng đúc kết quan niệm giáo dục của mình bằng lời dạy súc tích: “Học để biết, biết để thương dân, thương dân để thương nước”. Vì vậy, những buổi trò chuyện, giảng giải của Cụ không chỉ dừng lại ở việc truyền đạt đạo lý làm người, mà còn là quá trình bồi dưỡng, khơi dậy và nuôi dưỡng tinh thần yêu nước cho lớp trẻ. Thái độ trước vận mệnh dân tộc phản ánh trực tiếp phẩm chất của con người, không ý thức được nỗi mất nước là biểu hiện của sự kém hiểu biết; nhận thức được mà không dẫn thân cứu nước là thiếu trung nghĩa; còn chiến đấu vì nước mà không đặt lợi ích dân tộc lên trên bản thân thì chưa trọn vẹn khí phách. Đúng như lời Cụ Nguyễn Sinh Sắc dạy “nước mất mà không biết là bất trí, biết mà không chiến đấu cứu nước là bất trung, chiến đấu mà không quên mình vì nước là bất dũng”. Chính vì thế, dù sinh hoạt trong những ngôi chùa, am nhỏ hay nương nhờ tại nhà dân, cụ vẫn luôn tranh thủ thời gian trò chuyện cùng nhân dân về lịch sử dân tộc, về những bất công, áp bức

của chế độ thực dân, cũng như về các tấm gương người Việt Nam kiên cường, bất khuất. Thông qua đó, cụ hướng con người đến lối sống nghĩa tình, đoàn kết, không phân biệt vùng miền, không định kiến giàu nghèo, cùng nhau gìn giữ và phát huy những giá trị truyền thống, đạo lý tốt đẹp của tổ tiên.

Một trong những điểm đặc sắc nổi bật trong phong cách sống cũng như hoạt động xã hội của cụ Nguyễn Sinh Sắc là tinh thần nhân ái, sẵn sàng sẻ chia và đồng hành cùng nhân dân, đặc biệt là những người có hoàn cảnh khó khăn. Sự giúp đỡ của cụ không dừng lại ở hỗ trợ vật chất đơn thuần, mà còn thể hiện qua việc cùng nhân dân tổ chức các hoạt động mang ý nghĩa cộng đồng như quyên góp, nấu cháo chăm sóc người bệnh, phụng dưỡng người già neo đơn, dạy chữ và hướng dẫn lao động cho trẻ em mồ côi. Trong hoàn cảnh đất nước đang chịu ách thống trị, nhân dân bị chia cắt bởi chính sách “chia để trị” của thực dân Pháp, cụ vẫn bền bỉ gắn kết các tầng lớp xã hội bằng chính lối sống giản dị, gương mẫu và chân thành. Cụ Nguyễn Sinh Sắc luôn đề cao tinh thần đoàn kết, tương trợ, xem việc người cùng chung một dân tộc phải thương yêu, đùm bọc lẫn nhau, cùng bảo vệ cội nguồn tổ tiên là lẽ sống căn bản. Dù là người lao động chân tay hay giới trí thức, tu hành, tất cả đều được cụ tiếp cận với thái độ bình đẳng, tôn trọng và ý thức trách nhiệm của một công dân trước vận mệnh đất nước.

Mặc dù không trực tiếp đứng ra tổ chức các phong trào cách mạng, nhưng Cụ Sắc lại giữ vai trò như một người âm thầm gieo những hạt giống đầu tiên cho phong trào yêu nước tại đất Thủ Dầu Một thời điểm đó. Nhiều thanh niên, học trò từng được cụ dìu dắt, khơi gợi ý thức đã sớm tham gia vào các tổ chức yêu nước sau này như Tân Việt hay Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Cụ không cố sù cho con đường bạo lực, mà kiên trì nhấn mạnh rằng việc thức tỉnh dân trí là nhiệm vụ cốt lõi; khi người dân đã hiểu rõ, họ sẽ tự tìm ra con đường đúng đắn cho mình. Chính tư tưởng ấy đã nuôi dưỡng niềm tin trong quần chúng rằng, ngay cả trong những hoàn cảnh ngặt nghèo nhất, khát vọng tự chủ và giải phóng vẫn có thể nảy sinh từ tinh thần đoàn kết và lòng yêu nước. Dù không bàn luận nhiều về khái niệm đại đoàn kết dân tộc, nhưng lối sống và hành động thường nhật của cụ lại thể hiện sinh động và nhất quán tinh thần đó. Cụ không phân biệt tôn giáo, luôn trân trọng các nhà sư Phật giáo, sẵn sàng trao đổi với giới Nho học, cũng như gắn bó mật thiết với nông dân, tiểu thương và người lao động. Cách cụ đến với mọi tầng lớp bằng thái độ bình đẳng và trách nhiệm chung đối với vận mệnh quốc gia đã góp phần tạo dựng niềm tin xã hội và sự gắn kết cộng đồng. Tinh thần đoàn kết mà cụ khơi dậy không chỉ mang giá trị nhân đạo sâu sắc, mà còn hàm chứa ý nghĩa chiến lược lâu dài: quy tụ nhân dân thành một khối thống nhất, chuẩn bị về

tư tưởng và tinh thần cho các phong trào đấu tranh giành độc lập về sau.

Thông qua các hoạt động giáo dục, y tế và việc lan tỏa những giá trị sống đạo đức, cụ Nguyễn Sinh Sắc đã góp phần hiện thực hóa tinh thần khai dân trí, chấn dân khí trong đời sống nhân dân Thủ Dầu Một, hình thành một lớp người có nhận thức tiến bộ về vai trò của tri thức và lòng yêu nước. Không ít học trò, thanh niên trong vùng, sau khi được cụ dẫn dắt và truyền cảm hứng, đã trở thành những nhân tố tích cực tham gia các phong trào xã hội và đấu tranh vì độc lập dân tộc. Cụ đã gieo vào lòng người dân niềm tin vững chắc vào sức mạnh của tri thức, khơi dậy lòng tự trọng dân tộc và ý chí vươn lên tự lực, làm chủ cuộc sống. Tinh thần ấy không chỉ lan tỏa trong phạm vi địa phương mà còn góp phần củng cố nhận thức và ý chí cộng đồng trong bối cảnh đất nước đang bị kìm hãm bởi ách đô hộ thực dân. Những giá trị về tinh thần yêu nước và đoàn kết cộng đồng mà cụ Nguyễn Sinh Sắc vun đắp trong giai đoạn này tại vùng đất Thủ Dầu Một có sức lan tỏa mạnh mẽ và ý nghĩa lịch sử bền vững.

3. Kết luận

Tóm lại, khi nước nhà còn chìm dưới ách thống trị của thực dân, đời sống tinh thần xã hội suy thoái và ý thức dân tộc bị bào mòn, những hoạt động của Cụ Nguyễn Sinh Sắc đã hiện lên như một hạt nhân khai sáng văn hóa, góp phần hình thành nguồn lực mềm cho phong trào yêu nước ở Nam Bộ, đồng thời để lại một di sản tư tưởng và thực tiễn có giá trị lịch sử bền vững. Cụ đã tiếp cận xã hội bằng vai trò của một trí thức yêu nước gắn bó mật thiết với nhân dân, lấy giáo dục, y đức và đạo lý làm phương tiện chủ đạo để thức tỉnh nhận thức và bồi đắp tinh thần tự cường. Thông qua việc truyền bá chữ Quốc ngữ, giáo huấn đạo làm người, chữa bệnh cho người nghèo và xây dựng mối quan hệ chân thành với cộng đồng lao động, Cụ từng bước gieo mầm tri thức, nuôi dưỡng niềm tin và khơi dậy lòng yêu nước ngay trong đời sống thường nhật. Những đóng góp âm thầm nhưng bền bỉ ấy không những làm cải thiện dân sinh, mà còn phục hồi dân khí, tạo dựng nền tảng tinh thần cho sự thức tỉnh xã hội. Đây cũng là cơ sở để lý giải vì sao Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đặc biệt coi trọng tinh thần đại đoàn kết dân tộc như một chiến lược căn bản trong sự nghiệp giải phóng và xây dựng đất nước. Từ thực tiễn đó, Cụ Nguyễn Sinh Sắc đã góp phần gieo mầm ý thức dân tộc, củng cố khối gắn kết cộng đồng và tạo dựng tiền đề quan trọng cho sự nghiệp đấu tranh giành độc lập. Di sản tinh thần ấy cho đến hôm nay vẫn còn nguyên giá trị, như một lời nhắc nhở bền bỉ về trách nhiệm của mỗi người trong việc gìn giữ và phát huy tinh thần yêu nước, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế trong bối cảnh Việt Nam bước vào kỷ nguyên phát triển mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. Ban Tuyên giáo tỉnh ủy Bến Tre (2020). *Hoạt động và ảnh hưởng của cụ phó bảng Nguyễn Sinh Sắc ở Bến Tre*. Hà Nội: Nxb. Công an nhân dân.
- [2]. Minh Chi (2002). *Nguyễn Sinh Sắc, đạo với đời*. Tạp chí Xưa và Nay, số 114, tr.13-14.
- [3]. Lâm Ái Chinh (2024). *Giá trị truyền thống dân tộc trong tư tưởng yêu nước của Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc*. Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia: Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc - Tấm gương trọn đời vì nước, vì dân, Hội thảo Quốc gia, tháng 12/2024, Đồng Tháp.
- [4]. Huỳnh Ngọc Đáng, Thích Huệ Thông (đồng chủ biên) (2015). *Kỷ yếu Hội thảo Thân thế và sự nghiệp cụ phó bảng Nguyễn Sinh Sắc*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb. Văn hóa nghệ thuật.
- [5]. Nguyễn Thế Kỳ, Nguyễn Duy Hùng và những người khác (2014). *Kể chuyện thời niên thiếu của Bác Hồ*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- [6]. Đỗ Lai Thúy (2018). *Văn hóa Việt Nam nhìn từ mẫu người văn hóa*. Nxb. Tri thức, Hà Nội.
- [7]. Sơn Tùng (2020). *Búp sen xanh*. Hà Nội: Nxb. Kim Đồng.
- [8]. Xuân Trường (2024). *Dấu chân Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc trên đất Thủ Dầu Một*. Thông tin khoa học Lịch sử, 4, tr.5 - 7.

The activities of Mr. Nguyen Sinh Sac in enlightening the people's intellect and uplifting the people's spirit in Thu Dau Mot viewed from a political science perspective - The value and impact

Dr. Nguyen Huu Hao

Ho Chi Minh City Academy of Cadres

Email: n.hhao@hcmca.edu.vn.

Abstract: Mr. Nguyen Sinh Sac (1863 - 1929) was one of the most prominent patriots, having a great influence on Vietnamese society in the late 19th and early 20th centuries. After resigning from his official position, he devoted much of his time to social activities (healing, dispensing medicine, teaching, etc.) in Binh Duong, An Giang, and Dong Thap provinces. Among these places, Thu Dau Mot (formerly Binh Duong province) was where the valuable humanitarian contributions of the Junior Doctor Nguyen Sinh Sac are still preserved. With his progressive ideas and patriotic spirit, he actively taught the Vietnamese script (Quoc ngu), participated in patriotic movements, and interacted with local intellectuals and revolutionaries. These activities made a significant contribution to raising cultural and political awareness, and arousing the patriotic spirit of the Vietnamese people in general and the people of Thu Dau Mot in particular. This shows that the spirit of reform aimed at enlightening the people and uplifting their spirit was being strengthened and expanded in our country during that period.

Keywords: Uplifting the people's spirit, Nguyen Sinh Sac, enlightening people's intellect.